TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **33** /2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 31 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2018/TLST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: bà Nguyễn T H, sinh năm 1965;

Cư trú tại: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* bà Ngô T T, sinh năm 1970;

Cư trú tại: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn T N, sinh năm 1969; Cư trú tại: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T và ông N: ông Trương V T, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp C, xã A, thành phố T, tỉnh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ngô T T và ông Nguyễn T N chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn T H số tiền nợ hụi là 34.930.000đ (ba mươi bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm phân nửa là 873.000đ (tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng) bà T và ông N chịu toàn bộ. Bà T và ông N còn phải nộp số tiền này.

Bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 874.000đ (tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015819 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền